

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 6 năm 2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hà Giang;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Hảo;

Bà Nguyễn Thị Phạm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh A.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh A tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị O, sinh năm 1989,

ĐKHKT: khu B, xã V, huyện T, tỉnh A.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Đức C, sinh năm 1988,

ĐKHKT: khu B, xã V, huyện T, tỉnh A.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

(Chị O có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hà Thị O trình bày: chị và anh Ngô Đức C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 29/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh A. Thời

gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng anh C sống hạnh phúc. Năm 2019 anh C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ năm 2022 đến nay giữa chị O và anh Cảnh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng sống xa nhau và bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng vợ chồng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Đức C.

Về con chung: chị Hà Thị O xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Ngô Đức M, sinh ngày 02/6/2015 và cháu Ngô Đức T, sinh ngày 07/4/2018. Sau khi ly hôn chị O đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị O yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 con/01 tháng; tổng cấp dưỡng hai con là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/01 tháng cho đến khi các con chung thành niên.

Về tài sản chung: chị Hà Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: chị Hà Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Hà Thị O xin tự nguyện chịu toàn bộ.

Chị Hà Thị O đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt mình.

Tại đơn đề nghị ngày 02/5/2024 chị Hà Thị O đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là về cấp dưỡng nuôi con: chị O tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị. Ngoài ra những yêu cầu khởi kiện khác chị vẫn giữ nguyên.

- Phía bị đơn anh Ngô Đức C hiện nay đang ở nước ngoài, chị O trình bày chị không biết địa chỉ cụ thể của anh C ở Đài Loan nên chị không thể cung cấp địa chỉ hiện nay của anh C cho Tòa án được. Chị O đề nghị Tòa án xác M địa chỉ của anh C ở Đài Loan thông qua bố đẻ của anh C là ông Ngô Văn H.

Thân nhân của anh Ngô Đức C - ông Ngô Văn H trình bày: ông là bố đẻ của anh Ngô Đức C, hiện tại ông vẫn thường xuyên liên lạc với anh C qua điện thoại nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của anh C ở chỗ nào tại Đài Loan vì anh C không nói cho ông biết. Do vậy, ông không thể cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay của anh C tại Đài Loan cho Tòa án. Ông H từ chối nhận thay anh C các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết ly hôn với chị O tại Tòa án. Về việc chị O nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh C ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về những nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố

tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị O. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Hà Thị O được ly hôn anh Ngô Đức C. Về con chung: giao cháu Ngô Đức M, sinh ngày 02/6/2015 và cháu Ngô Đức T, sinh ngày 07/4/2018 cho chị Hà Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Ngô Đức C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung: không đặt ra xem xét. Về án phí: chị Hà Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Hà Thị O nộp đơn xin ly hôn anh Ngô Đức C tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, chị O trình bày hiện nay anh C đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài. Tại văn bản số 6027/QLXNC-P3 ngày 26/3/2024 của Cục quản lý xuất nhập C - Bộ Công an xác nhận: “*Ngô Đức C, sinh ngày 28/01/1988, đã xuất nhập C 03 lần, xuất C gần nhất ngày 04/9/2023, hiện chưa có thông tin nhập C về nước*”. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh A.

Trong vụ án này anh C không có mặt ở Việt Nam và chị O đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

Chị O đề nghị xin ly hôn với anh C và chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh C tại Việt Nam là khu Bến Gạo, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ mà không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh C ở nước ngoài cho Tòa án được. Tòa án đã làm việc thông qua bố đẻ của anh C - ông Ngô Văn H cung cấp thông tin: hiện tại ông vẫn thường xuyên liên lạc với anh C nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của anh C ở đâu tại Đài Loan. Do vậy, ông không thể cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay của anh C tại Đài Loan cho Tòa án được. Ông H từ chối nhận thay anh C các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị O và anh C. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai, đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, xác định

đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chị O có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị O, anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị O và anh Ngô Đức C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh A vào ngày 29/6/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị O và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng vợ chồng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Hội đồng xét xử thấy rằng chị O và anh C đã không còn chung sống cùng với nhau, vợ chồng sống xa nhau đã một thời gian dài, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh C là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó đề nghị xin ly hôn của chị O được chấp nhận.

- Về con chung: chị O và anh C có hai con chung là cháu Ngô Đức M, sinh ngày 02/6/2015 và cháu Ngô Đức T, sinh ngày 07/4/2018. Sau khi ly hôn chị O đề nghị Tòa án giao các con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Xét thấy: anh C hiện đang ở nước ngoài, các con chung hiện đang được chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C không có văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị O. Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu M thể hiện có mong muốn được ở cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, để đảm bảo cho các con chung của chị O và anh C được phát triển một cách đầy đủ và tốt nhất cần giao cả hai cháu M và cháu T cho chị Hà Thị O chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi chị O và anh C ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị O tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, 4 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị O.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị O được ly hôn với anh Ngô Đức C.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cho chị Hà Thị O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Đức M, sinh ngày 02/6/2015 và cháu Ngô Đức T, sinh ngày 07/4/2018.

Anh Ngô Đức C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O do chị O không yêu cầu.

Anh Ngô Đức C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hà Thị O đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000147 ngày 19/3/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh A.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: chị Hà Thị O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Thời hạn kháng cáo của anh Ngô Đức C là 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hà Giang**